TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1161/2024/HS-PT
Ngày 13 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 951/2024/TLPT-HS ngày 16/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy P do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười - Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Vũ Thanh H1 - Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

II. Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Duy P, sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị Á; vợ Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2020, bị Công an thị trấn P, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (Đã nộp phạt ngày 06/02/2020); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, sau khi đã ăn nhậu tại quán ở phường T, thành phố P - T, Nguyễn Duy P, sinh năm: 1992, trú tại: Khu phố B, thị trấn P, huyện N và nhóm bạn rủ nhau về nhà của Nguyễn Tấn D, trú tại: Khu phố I, thị trấn P nhậu tiếp. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe mô tô chạy trên đường T hướng thành phố P - T đi N. Do đã uống bia, sợ bị Cảnh sát giao thông chặn bắt nên khi đến cây xăng A thuộc xã A, huyện N thì cả nhóm rẽ vào đường A, đi theo dọc đường mương N thuộc thôn L, xã A để về thị trấn P. Lúc này, P và Nguyễn Tấn D, Huỳnh Tấn L, Nguyễn Văn T2 chạy về trước, còn Huỳnh Tấn S và Phạm Minh P1 về sau.

Khi đến đầu đường mương N, S gặp Phạm Lê Đình D1, trú tại: Khu phố E, thị trấn P dựng xe mô tô chắn lối đi nên S nói với Đình D1 nhường đường cho xe đi qua, hai bên lời qua tiếng lại thì giữa Đình D1 và S xảy ra cãi nhau. Sau đó, S điện thoại gọi cho Phạm Minh P1; Đình D1 gọi điện cho Lê Tấn B. Khoảng 05 phút sau thì P1, B và Lê Tuấn T3, cùng trú tại thôn: L chạy xe mô tô tới xem. Thấy nhóm của Đình D1 đông người, S sợ bị đánh nên đã chạy về hướng cây xăng A và gọi điện cho Nguyễn Tấn D nói: "Mấy anh ở đây cầm đồ dí em, anh xuống chở B1 về dùm em", đồng thời S có nói cho Tấn D đang ở đoạn đường mương N. Nghe vậy, D vào nhà lấy hai cây dao tự chế rồi cùng L, T2 chạy xe mô tô đến phòng trọ của P và rủ P cùng đi.

Cùng lúc này do không thấy S và P1 về nên P gọi điện thoại và nghe S nói "bị va chạm xe ở đầu đoạn đường vào mương N và nói P ra xem sao". Nghe vậy, P vào nhà tìm lấy một cây dao tự chế dài 69cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (43x5,4x0,3)cm và một con dao bấm bằng kim loại dài 22,5 cm, lưỡi dài 10cm, mũi nhọn. Cùng lúc này, L cũng vừa chạy xe tới, P nói L mang xe mô tô vào trước phòng

trọ, sau đó cả nhóm điều khiếu xe mô tô chở nhau đi. Khi cả nhóm đi đến nơi thì gặp S, P1 đang cãi nhau với nhóm của Lê Tấn B. Thấy vậy, nhóm P cũng có lời qua tiếng lại với nhóm B. Lúc này, Tổ tuần tra Công an huyện N thực hiện nhiệm vụ phát hiện tập trung đông người, gây mất an ninh trật tự nên đã đến can ngăn và giải tán. Tuy được can ngăn nhưng B vẫn tiếp tục chửi bới và lao vào dùng tay đấm một cái vào mặt P.

Bực tức việc bị B đấm, đồng thời nghe có người bên nhóm của B hô "chém chết mẹ nó đi" thì P dùng tay phải lấy dao trong túi quần ra xông tới đứng đối điện với B và đâm ngang một nhát từ phải qua trái, từ sau ra trước trúng vào vùng bụng làm B ngã xuống nền đường. Sau đó, B đứng dậy và chửi P thì P cầm dao lao về phía B. Thấy vậy, B quay người để bỏ chạy thì P đâm trúng 01 nhát vào vùng lưng, B bị té ngã xuống mương nước rồi lội qua bờ mương bên kia trèo lên bờ. Sau đó, P bỏ dao vào túi quần rồi cùng với nhóm bạn đưa Tấn D tới Bệnh viện S1 khám vì trong lúc hai bên xảy ra cãi nhau, D chạy tới ôm con thì bị vấp chân té xuống nền đường gây nên chấn thương vai. Tại đây, P đưa dao bấm cho S nhưng vì sợ liên quan nên S đã vứt dao vào bụi cây trong công viên trước bệnh viện. Sau khi nhóm P rời đi, B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện S1 nhưng do thương tích nặng nên B đã tử vong. Ngày 13/12/2023, P đến Công an huyện N đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường bê tông và đường nhựa chạy dọc mương N thuộc thôn L, xã A, huyện N, cách đường T khoảng 500m về hướng Nam; cách cây xăng A khoảng 500m về hướng N. Thời điểm tiến hành khám nghiệm hiện trường bị xáo trộn do đưa người đi cấp cứu. ... phát hiện nhiều dấu vết màu nâu (nghi là máu) trên mặt đường và đường bê tông tại ngã 3; 03 con dao bằng kim loại màu sáng (02 con dao dài 71 cm và 01 con dao dài 69cm); 01 mũ lưỡi trai màu trắng hiệu NONVIP; 01 mũ lưỡi trai màu đen hiệu GUCCI; 01 đôi dép nhựa màu đen loại xỏ nhón hiệu VL; 01 chiếc dép da màu đen bên phải, loại xỏ ngón hiệu VIDA'S...02 vòng kim loại được nối với nhau bằng 01 sợi dây cáp...

Kết quả khám nghiệm tử thi: Khám ngoài: Vùng đầu, ngực, bụng, hai tay, hai chân có nhiều vết trầy da tụ máu, có một số vết thương đã được khâu và dán băng gạc... Vùng lưng: Có 01 vết thương cạnh cột sống lưng 7 sang phải 04 cm, cách gót chân phải 117 cm, kích thước: (2,5x0,6)cm, hình bầu dục bờ mép sắc gọn, 01 đầu nhọn và 01 đầu tù, được khâu 01 mũi chỉ, vết thương sâu vào trong lồng ngực....; Khám trong: Vùng bụng: Bụng phải vết thương hình bầu dục, bờ mép vết thương sắc gọn, 02 góc vết thương tù, có chiều hướng chếch từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, kích thước (1,3x0,7)cm, sâu vào trong 06 cm, không thấu vào ổ bụng; Vùng ngực: Mặt sau thùy dưới phổi phải có vết thủng ngang cơ thể, bờ sắc gọn, kích thước: 2,5cm x 0,6cm, xuyên từ lưng phải vào lồng ngực thấu phổi khoảng 11cm, miệng vết thủng

phổi xung quanh tụ máu, thùy trên và thùy giữa xuất huyết tụ máu, khoang lồng ngực chứa khoảng 350ml máu loãng và khoảng 650g máu đông.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 208/KLGĐTT-TTGĐ YK-PY ngày 22/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận nguyên nhân Lê Tấn B chết do sốc mất máu suy hô hấp trụy tim mạch. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương do vật sắc nhọn tác động tạo nên... Các vết hằn da, trầy da do vật tày tác động tạo nên...

Kết luận giám định số: 218/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các dấu vết thu tại hiện trường (vị trí số 02 và 05); dấu vết trên chiếc giày trái và dấu vết trên lưỡi dao gửi giám định đều có máu người. Phân tích ADN từ các dấu vết máu này được cùng một kiểu gen nam giới, trùng với ADN tử thi Lê Tấn B...

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp một số tài sản gồm: 03 xe mô tô biển số 85B1 - 584.85; 85D1-578.81 và 85C1 -55.52; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng, tiêu hủy những vật chứng không liên quan thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Hiện đang tạm giữ 01 một cây dao tự chế dài 69cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (43x5,4x0,3)cm, mũi nhọn cong, một cạnh sắc bén và một con dao bấm bằng kim loại dài 22,5cm, lưỡi dài 10cm, mũi nhọn, cán dao dài 12,5 cm, bản rộng 2,5 cm tang vật vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Tấn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy P bồi thường thiệt hại gồm chi phí mai táng và tổn thất về mặt tinh thần tổng cộng số tiền là 230.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P2 ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội "Giết người", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/9/2024, bị cáo Nguyễn Duy P kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 16/9/2024 bà Nguyễn Thị C1 là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo với nội dung: Do bị hại có một phần lỗi, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công cách mạng, bị cáo có con nhỏ, mẹ bị bệnh nặng, có hoàn cảnh rất khó khăn nên xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do cha mẹ già yếu, con còn nhỏ. Nên bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Huỳnh Tấn S và Lê Đình D1, khi nghe tin thì bị hại B và P cùng chạy đến và xảy ra xô xát, bị hại B dùng tay đánh vào mặt P và P đã dùng dao bấm đâm hai nhát vào cơ thể của bị hại làm cho bị hại tử vong. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội giết người là đúng người, đúng tội.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo có tự nguyện nộp thêm 70.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại nhưng xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 15 năm là tương xứng. Nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Mặc dù Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng xét mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có ông bà là người có công với N1. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thêm phần tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 70.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo cũng đủ thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị C là người đại diện hợp pháp của bị hại đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Duy P tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Chỉ vì nghe tin Huỳnh Tấn S và Lê Đình D1 xảy ra mâu thuẫn, bị hại Lê Tấn B và bị cáo Nguyễn Duy P cùng chạy đến và xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, bị hại B dùng tay đấm vào mặt của bị cáo P và bị cáo P đã cầm dao bấm lưỡi sắc, nhọn đâm hai nhát vào vùng bụng và vùng lưng của bị hại B, hậu quả làm cho Lê Tấn B tử vong. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 208/KLGĐTT-TTGĐ YK-PY ngày 22/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận nguyên nhân bị hại B chết do sốc mất máu suy hô hấp trụy tim mạch. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương do vật sắc nhọn tác động tạo nên... Các vết hằn da, trầy da do vật tày tác động tạo nên.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bản thân bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có ông cố ngoại Bùi D2 là Liệt sĩ, bà cố ngoại Nguyễn Thị B2 là Mẹ Việt Nam anh hùng. Bị hại cũng có một phần lỗi vì đã chửi mắng và tấn công bị cáo trước, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có hai con còn nhỏ và phải nuôi mẹ già bệnh nặng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo cho rằng xuất phát từ lỗi của bị hại đã tấn công bị cáo trước, sau khi vụ án xảy ra gia đình bị cáo đã khắc phục hậu

quả và bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thêm phần tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 70.000.000 đồng; Bà Huỳnh Thị C mẹ ruột của bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có hai con còn nhỏ và phải nuôi cha mẹ già, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và lời bào chữa của Luật sư giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy P kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị C là người đại diện hợp pháp của bị hại.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy P.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "Giết người";

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P 13 (mười ba) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy P để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Duy P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)